

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NHẪM NÂNG CAO SỰ TỰ TIN CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN NGHỀ

Tiền Tú Anh

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận bài 17/11/2018, ngày nhận đăng 28/01/2019

Tóm tắt: Trong bài báo này, tác giả đưa ra thực trạng sự tự tin của sinh viên chính quy, hệ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu khi ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động rèn nghề, nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên và một số biện pháp giúp sinh viên tự tin hơn trong lĩnh vực này như: Điều chỉnh nội dung và kế hoạch dạy học môn Tin học; đổi mới phương pháp dạy học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tạo điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường học tập thân thiện cho sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế sâu rộng, thế giới đứng trước cơ hội và thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) gắn liền với nâng cao, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là rất cấp thiết. Ngày 25 tháng 01 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” [6]. Theo đó, mục tiêu chung là tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về GD&ĐT từ trung ương đến các địa phương; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Tuy nhiên, thực tế sinh viên (SV) đi thực tập sư phạm thường bị đánh giá là yếu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Có nhiều lý do khác nhau, nhưng phải kể đến môi trường học tập của SV và phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Bên cạnh đó, SV hiện nay thường lười suy nghĩ, ý thức tự học kém, sợ công nghệ, vì thế khi tham gia các cuộc thi có liên quan đến ứng dụng CNTT, SV thường phải nhờ người khác hỗ trợ về kỹ thuật tin học. Với tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề, làm sao để SV học tốt và tự tin ứng dụng CNTT khi đi thực tập sư phạm ở các cơ sở giáo dục nội dung tác giả muốn đề cập trong bài viết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

- Sự tự tin là tin tưởng vào khả năng của bản thân; chủ động trong mọi công việc, dám nghĩ dám làm; quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động.

- Công nghệ thông tin là ngành nghiên cứu, thiết kế, phát triển, vận hành, hỗ trợ và quản lý hệ thống thông tin dựa trên máy vi tính, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng và phần cứng máy vi tính [3].

- Sự tự tin của SV nhóm ngành đào tạo giáo viên là tự tin với vốn kiến thức chuyên môn mà sinh viên đã tích lũy, học tập được từ giảng viên, từ quá trình tự học của bản thân khi tham gia các hoạt động như trình bày, thuyết trình, báo cáo, tập giảng, xử lý các tình huống sư phạm...

- Hoạt động rèn nghề: Học tập và nghiên cứu, dạy học khi thực tập và tham gia các cuộc thi liên quan đến ứng dụng CNTT.

- Sự tự tin của SV nhóm ngành đào tạo giáo viên khi ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề: Tin vào khả năng vận dụng kiến thức CNTT của mình trong chính các môn học tại trường; tin vào khả năng bản thân có thể làm được, thực hiện được khi tham gia các sân chơi do các cấp tổ chức có ứng dụng CNTT; tin vào khả năng xây dựng tiết dạy có ứng dụng CNTT trong dạy học khi đi thực tập sư phạm tại các cơ sở giáo dục. Bên cạnh việc kiến thức chuyên ngành vững, sự tự tin về ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề giúp các em có thêm nghị lực để tin rằng mình sẽ thành công trong một tình huống hay một nhiệm vụ cụ thể nào đó, từ đó phát triển nhân cách người giáo viên tương lai một cách toàn diện hơn.

2.2. Thực trạng sự tự tin của SV chính quy hệ Cao đẳng khi ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề

Với những đòi hỏi ngày càng cao về ứng dụng CNTT trong dạy học không chỉ đối với giáo viên mà cả SV, các bài học, bài thuyết trình, báo cáo... của SV thường được giáo viên đánh giá cao hơn khi các em biết vận dụng CNTT một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, về phía SV, các em chưa thực sự tự tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề.

Để có cơ sở thực tế hơn, vào năm học 2015 - 2016, chúng tôi đã phát phiếu hỏi 137 SV năm 3 chính quy hệ Cao đẳng, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó có 52 SV ngành Giáo dục Mầm non, 48 SV ngành Giáo dục Tiểu học và 37 SV các ngành khối Trung học cơ sở (THCS) với nhiều câu hỏi, trong đó có hai câu hỏi cần quan tâm:

1. Bạn có thường xuyên ứng dụng CNTT trong các môn học?

(Các phương án lựa chọn gồm: a) Rất thường xuyên; b) Thường xuyên; c) thỉnh thoảng và d) Không bao giờ);

2. Mức độ ứng dụng CNTT vào bài dạy khi đi thực tập sư phạm?

(Các phương án lựa chọn gồm: a) Sử dụng bài trình chiếu trên Powerpoint; b) Khai thác kỹ thuật nâng cao trong Powerpoint; c) Kết hợp các phần mềm khác trong giảng dạy).

Bảng 1: Thống kê mức độ ứng dụng CNTT trong môn học năm học 2015 - 2016

Nhóm ngành đào tạo	SL	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
	Khảo sát	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giáo dục Mầm Non	52	1	2	6	12	45	87	0	0
Giáo dục Tiểu học	48	2	4	9	19	37	77	0	0
Các ngành khối THCS	37	0	0	4	11	33	89	0	0
Chung các nhóm ngành	137	3	2	19	14	115	84	0	0

Bảng 2: Thống kê khả năng ứng dụng CNTT vào bài dạy của SV thực tập năm 2015

Nhóm ngành đào tạo	SL khảo sát	Sử dụng trình chiếu Powerpoint		Sử dụng kỹ thuật chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu		Kết hợp các phần mềm khác trong bài dạy	
		SL	%	SL	%	SL	%
Giáo dục Mầm Non	52	52	100	29	56	8	15
Giáo dục Tiểu học	48	48	100	32	67	8	17
Các ngành khối THCS	37	37	100	16	43	6	16
Chung các nhóm ngành	137	137	100	77	56	22	16

Kết quả thống kê từ bảng 1 cho thấy có 2% SV rất thường xuyên, 14% thường xuyên, 84% thỉnh thoảng ứng dụng CNTT trong môn học. Kết quả thống kê từ bảng 2 cho biết có 56% giáo sinh có sử dụng kỹ thuật chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu và chỉ có 16% giáo sinh có kết hợp với các phần mềm khác để nâng cao chất lượng bài dạy.

Cũng theo báo cáo từ Phòng Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu ở bảng 3 cho thấy trước năm 2016, số lượng SV chính quy hệ cao đẳng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia các cuộc thi rất ít và chất lượng giải cũng không cao [1].

Bảng 3: Báo cáo số SV thi thiết kế bài giảng e-Learning

Nội dung	Năm 2014		Năm 2015
	Số dự thi	Kết quả	
Thi cấp trường	6 bài	01 giải nhì; 01 giải ba; 01 giải KK	Không tổ chức
Thi cấp bộ	Không tham gia		Không tham gia

Qua số liệu thống kê của Phòng Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu ở trên, chúng tôi nhận thấy SV chính quy hệ cao đẳng tại Trường đã tồn tại một số thực trạng sau:

Một là yếu về khả năng vận dụng kiến thức CNTT trong các môn học.

Trong thực tế nhiều môn học có thể vận dụng kiến thức CNTT trong nội dung môn học, làm cho bài học đạt hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, SV hoặc yếu về kiến thức CNTT hoặc không được hướng dẫn từ phía giảng viên phụ trách môn học, giảng viên không có tiêu chí khuyến khích trong học tập dẫn đến khả năng vận dụng kiến thức CNTT trong các môn học không cao.

Hai là không tự tin tham gia các sân chơi có ứng dụng CNTT.

Khi có cuộc thi do các cấp tổ chức liên quan đến ứng dụng CNTT (như thi Thiết kế Bài giảng e-Learning, thi Tin học không chuyên...), SV thường không tự tin tham gia hoặc có tham gia nhưng phần ứng dụng CNTT đều phải nhờ sự hỗ trợ từ phía thầy cô giáo. SV ngành Mầm non thường thích múa, hát và sự công nghệ, tính tự học, tự nghiên cứu kém, luôn nghĩ ứng dụng CNTT trong học tập là lĩnh vực khó, khô khan nên không có động lực hoặc tự ti khi tham gia các sân chơi về lĩnh vực này.

Ba là yếu về khả năng ứng dụng CNTT vào bài dạy khi đi thực tập.

Khi đi thực tập sư phạm tại các cơ sở giáo dục, SV chỉ dừng lại ở việc soạn những bài trình chiếu đơn thuần trên Powerpoint, trong tiết dạy chưa khai thác công cụ nâng cao của một bài trình chiếu, chưa kết hợp nhiều với các phần mềm giáo dục khác để người học có thể tự đánh giá kết quả học hoặc thúc đẩy hoạt động tự học, tự nghiên cứu, cũng như khả năng tự tìm kiếm những kiến thức mới từ bài học.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các thực trạng trên, nhưng có thể kể đến một số nguyên nhân chính sau: Nội dung và kế hoạch dạy học môn Tin học chưa hợp lý; phương pháp dạy học của giảng viên không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay khi mà ngành giáo dục đang tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học; chưa được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất cũng như chưa tạo được môi trường học tập thân thiện cho SV.

2.3. Một số biện pháp trong đào tạo giáo viên nhằm nâng cao sự tự tin của SV khi ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề

Sinh viên các trường đại học, cao đẳng nói chung và sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng đều là những người trẻ trung năng động, có khả năng nắm bắt kiến thức mới nhanh. Hiện nay, Trường đã trang bị 100% các phòng học đa phương tiện và internet được phủ sóng khắp khuôn viên Trường, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Nếu được định hướng tốt và có phương hướng học tập tốt chắc chắn SV sẽ tự tin hơn về ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề.

2.3.1. Điều chỉnh nội dung và kế hoạch dạy học môn Tin học

Mục đích: Nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào bài dạy của SV khi đi thực tập sư phạm tại các cơ sở giáo dục.

Cách thực hiện:

- **Tăng cường nội dung gắn với thực tế phổ thông:** Trên thực tế, ở trường phổ thông, không những chương trình học mà phương pháp dạy học cũng luôn được đổi mới, đặc biệt là xu hướng tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học khi mà điều kiện cơ sở

vật chất và trang thiết bị dạy học ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khá đầy đủ, khang trang. Cụ thể, ở các trường mầm non, giáo viên có thể tự xây dựng nên câu chuyện dưới dạng video, có xử lý hình ảnh và âm thanh với nội dung lấy từ các nguồn trên internet hoặc từ sách báo in; ở các trường tiểu học hoặc trung học cơ sở, giáo viên không chỉ dừng lại ở việc khai thác triệt để các kỹ thuật chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu, mà họ còn thường xuyên kết hợp nhiều phần mềm trong một bài dạy, xu hướng xây dựng bài giảng e-Learning được nhiều giáo viên quan tâm. Do đó, việc được tiếp cận những kiến thức mới về ứng dụng CNTT trong dạy học giúp SV tự tin hơn khi đi thực tập cũng như khi ra trường.

Tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, môn Tin học thuộc khối kiến thức chung dành cho tất cả các ngành, trong đó học phần Ứng dụng CNTT trong dạy học là học phần không thể thiếu trong nhóm ngành đào tạo giáo viên. Với số tín chỉ 2 (trong đó có 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thảo luận và thực hành), trên cơ sở bám sát với thực tế ở phổ thông, chúng tôi thiết kế chương trình riêng cho từng nhóm ngành đào tạo như sau:

Bảng 4: Nội dung học phần Ứng dụng CNTT trong dạy học với nhóm ngành đào tạo giáo viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)			
	Lên lớp			Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	
1. Nhóm ngành đào tạo giáo viên: Giáo dục Tiểu học, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Toán học, Sư phạm Ngữ văn...				
Chương 1: Một số kỹ năng chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu (xử lý đa phương tiện, tạo mẫu, điều hướng, tương tác, tính sư phạm)	5		8	27
Chương 2: Công cụ thiết kế bài giảng e-Learning (quy trình thiết kế bài giảng e-Learning; Giới thiệu một số phần mềm thiết kế bài giảng e-Learning; sử dụng phần mềm iSpring trong thiết kế bài giảng)	8		14	45
Chương 3: Tìm hiểu về các phần mềm chuyên ngành	2		8	18
TỔNG	15		30	90
2. Ngành giáo dục Mầm non				
Chương 1: Thiết kế bài giảng và trò chơi bằng Powerpoint	4		8	24
Chương 2: Sử dụng phần mềm xử lý ảnh tách, ghép các đối tượng.	4		8	24
Chương 3: Sử dụng phần mềm cắt ghép audio, video	2	1	4	14
Chương 4: Kết hợp các phần mềm tạo bài giảng kể chuyện	5	1	8	14
TỔNG	15	2	28	90

- **Tổ chức dạy - học môn Tin học vào thời điểm thích hợp:** Từ năm học 2015 - 2016, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã đưa môn học này vào học kỳ 4 (ngay trước khi SV đi thực tập), với lý do SV chính quy hệ cao đẳng vừa học xong môn học này sẽ dễ dàng vận dụng ngay vào thực tế. Bên cạnh đó, khi đã ở cuối năm thứ hai hệ cao đẳng, SV đã tích lũy được một phần kiến thức chuyên ngành làm cơ sở để ứng dụng CNTT vào các môn chuyên ngành. Trong khi đó, nếu xếp học môn này ở năm nhất sẽ không phù hợp, vì SV chưa kịp làm quen với cách học ở bậc cao đẳng, chương trình học chủ yếu là các môn đại cương. Ngược lại, nếu xếp môn học này học ở năm ba sẽ quá muộn khi phải chuẩn bị hành trang cho SV đi thực tập sư phạm.

Như vậy, được học môn Tin học tại thời điểm thích hợp, kết hợp với nội dung môn học luôn gắn với thực tế phổ thông sẽ là hành trang để SV tự tin hơn khi đi thực tập sư phạm.

2.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học.

Mục đích: Nâng cao khả năng vận dụng kiến thức CNTT trong các môn học khác.

Cách thực hiện:

Trước hết, chúng tôi phải đổi mới phương pháp dạy học phần Ứng dụng CNTT trong môn học để đảm bảo SV vững về kiến thức CNTT để có thể ứng dụng trong các môn học khác. Hai phương pháp sau được chúng tôi vận dụng nhiều.

- **Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học thực hành:** Đây là xu hướng tất yếu của giáo dục hiện nay khi mà số tín chỉ dành cho mỗi môn học không nhiều. Theo bảng 4, hai năm gần đây, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu đã thiết kế học phần này chỉ với 2 tín chỉ nhưng có tới 30 tiết thực hành.

Chúng tôi đưa hoạt động thực hành vào các giai đoạn khác nhau của quá trình dạy học như: Giới thiệu bài học mới, sử dụng trong giờ học, ôn tập và đánh giá kết quả học tập. Ngoài hoạt động cá nhân trong tiết thực hành, chúng tôi chú trọng hoạt động nhóm để tăng cường trao đổi kiến thức giữa SV với SV hoặc SV cùng giúp đỡ nhau trong học tập.

- **Tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì đòi hỏi thời gian tự học, tự nghiên cứu gấp 2 lần so với thời gian học trên lớp. SV thường mất phương hướng nếu không có sự dẫn dắt của người thầy. Để phát huy tính chủ động, tích cực trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu, chúng tôi thường định hướng SV làm bài tập lớn hoặc tiểu luận thay cho thi kết thúc học phần. Ngoài ra b-Learning - phương pháp dạy học kết hợp cũng là phương pháp được giảng viên Tin học mạnh dạn áp dụng đầu tiên [5]. Theo phương pháp này, SV phải tự học, tự nghiên cứu bài mới, phải hoàn thành các bài trắc nghiệm trước khi lên lớp. Điều này giúp các em quen dần với phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

- **Tăng cường vận dụng kiến thức CNTT trong các môn học:** Muốn SV có khả năng vận dụng tốt kiến thức CNTT trong môn học, làm cho bài học đạt kết quả cao hơn thì chính giảng viên phụ trách môn học phải là người làm mẫu trong vấn đề này. Cụ thể, giảng viên là người vận dụng trước, minh họa, giới thiệu các phần mềm liên quan có thể vận dụng một cách hiệu quả trong môn học; từ đó giúp SV hiểu được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong môn học. Ngoài ra, để khích lệ SV tích cực vận dụng kiến thức CNTT trong môn học, giảng viên phụ trách môn học đưa ra các tiêu chí cộng điểm,

thường điểm ngay trong phần Chính sách đối với môn học của Đề cương chi tiết môn học.

Việc vận dụng vốn kiến thức CNTT vào môn học giúp SV không chỉ nhớ lâu hơn mà còn biết giải quyết vấn đề thực tiễn, tạo cơ hội phát triển năng lực tự học, sáng tạo.

2.3.3. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường học tập thân thiện cho SV

Mục đích: Giúp SV có nhiều cơ hội được học tập cũng như tham gia các cuộc thi có ứng dụng CNTT trong dạy học.

Cách thực hiện:

- Trang bị tốt các trang thiết bị phục vụ dạy học có ứng dụng CNTT như: hạ tầng mạng internet, phòng máy tính có cấu hình cao:

Đổi mới phương pháp dạy học mà không được hỗ trợ về trang thiết bị dạy học là một rào cản lớn để SV phát triển. Năm bắt được thực tế đó, từ năm học 2016 - 2017, Trường đã trang bị 100% phòng học với các thiết bị trình chiếu hiện đại, hai phòng học trực tuyến có sức chứa 60 máy tính dành cho các lớp học online, ba phòng máy tính có cấu hình cao. Ngoài ra, Trường cũng trang bị một hệ thống phòng đọc thư viện với đầy đủ trang thiết bị từ hệ thống phần mềm hỗ trợ tra cứu, mượn trả sách tự động, tới không gian học tập và hệ thống máy tính phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học. Phòng đọc ngoài việc mở cửa vào ban ngày còn phục vụ vào cả ban đêm. Hầu hết sinh viên đều có chung đánh giá đây là môi trường học tập hiện đại, thoáng mát và thoải mái.

- Tạo nhiều sân chơi để SV thể hiện mình:

Trường luôn quan tâm, tạo điều kiện và khích lệ trong việc tổ chức các sân chơi cho SV, đặc biệt là các sân chơi mang tính học thuật như cuộc thi Thiết kế bài giảng e-Learning... Khi tham gia các sân chơi trên, buộc SV phải tìm tòi nghiên cứu, phát huy tính tích cực trong tự học, điều này không những tạo ra động cơ, hứng thú trong học tập mà còn để lại những kinh nghiệm quý báu cho SV sau khi ra trường. Để nâng cao chất lượng bài giảng e-Learning, từ năm học 2016 - 2017, Trường đã thành lập Câu lạc bộ Thiết kế bài giảng e-Learning. Lúc đầu chỉ có 21/688 SV sư phạm tham gia, đến nay đã có 56/640 SV sư phạm tham gia. Mỗi tháng một lần, câu lạc bộ tổ chức báo cáo, thảo luận về các vấn đề liên quan đến ứng dụng CNTT trong thiết kế bài dạy.

2.4. Một số kết quả ban đầu

Những biện pháp trên đây đã được chúng tôi thực hiện, đánh giá từ năm học 2016 - 2017 và đã thu được những kết quả ban đầu về nâng cao sự tự tin của SV trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề.

Cuối học kỳ 2 năm học 2016 - 2017 chúng tôi đã phát phiếu hỏi để tìm hiểu qua SV năm thứ 3 chính quy hệ cao đẳng, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu (đây là đối tượng SV đã đi thực tập sư phạm). Chúng tôi chọn ngẫu nhiên 125 SV, trong đó có 50 SV ngành Giáo dục Mầm Non, 45 SV ngành Giáo dục Tiểu học và 30 SV các ngành khối THCS. Phiếu hỏi được đưa ra với nhiều câu hỏi liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề, trong đó có hai câu hỏi cần quan tâm:

1. Bạn có thường xuyên ứng dụng CNTT trong các môn học?

(Các phương án lựa chọn gồm: a) Rất thường xuyên; b) Thường xuyên; c) thỉnh thoảng và d) Không bao giờ);

2. Mức độ ứng dụng CNTT vào bài dạy khi đi thực tập sư phạm?
 (Các phương án lựa chọn gồm: a) Sử dụng bài trình chiếu trên Powerpoint; b) Khai thác kỹ thuật nâng cao trong Powerpoint, c) Kết hợp các phần mềm khác trong giảng dạy).

Bảng 5: Thống kê mức độ ứng dụng CNTT trong môn học

Nhóm ngành đào tạo	SL khảo sát	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giáo dục Mầm Non	50	3	6	15	30	32	64	0	0
Giáo dục Tiểu học	45	5	11	16	36	24	53	0	0
Các ngành khối THCS	30	2	7	6	20	22	73	0	0
Chung các nhóm ngành	125	10	8	37	30	78	62	0	0

Ở câu hỏi 1, kết quả phân tích số liệu ở bảng 5 cho thấy tổng số lượng SV rất thường xuyên và thường xuyên ứng dụng CNTT trong môn học đã tăng 22% (từ 16% năm học 2015 - 2016 lên 38% năm học 2016 - 2017). Đặc biệt, kết quả cũng cho thấy SV ngành Giáo dục Mầm Non có tỷ lệ SV rất thường xuyên và thường xuyên ứng dụng CNTT trong môn học tăng gần gấp 3 lần (từ 13% năm học 2015 - 2016 lên 36% năm học 2016 - 2017) và tăng cao nhất so với hai ngành còn lại.

Bảng 6: Thống kê khả năng ứng dụng CNTT vào bài dạy của SV thực tập

Nhóm ngành đào tạo	SL khảo sát	Sử dụng trình chiếu Powerpoint		Sử dụng kỹ thuật chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu		Kết hợp các phần mềm khác trong bài dạy	
		SL	%	SL	%	SL	%
Giáo dục Mầm Non	50	50	100	35	70	28	56
Giáo dục Tiểu học	45	45	100	32	71	11	24
Các ngành khối THCS	30	30	100	23	77	9	30
Chung các nhóm ngành	125	125	100	90	72	48	38

Ở câu hỏi 2, kết quả phân tích số liệu ở bảng 6 cho thấy số lượng SV sử dụng kỹ thuật chuyên nghiệp trong thiết kế bài trình chiếu tăng 16% (từ 56% năm học 2015 - 2016 lên 72% năm học 2016 - 2017), đặc biệt việc kết hợp các phần mềm khác trong bài dạy tăng 22% (từ 16% năm học 2015 - 2016 lên 38% năm học 2016 - 2017). Ngoài ra, bảng 6 cũng chỉ rõ khả năng kết hợp các phần mềm khác trong bài dạy ở ngành Giáo dục Mầm Non tăng 41% (từ 15% năm học 2015 - 2016 lên 56% năm học 2016 - 2017).

Năm học 2016 - 2017, số lượng SV đăng ký thi thiết kế bài giảng e-Learning tăng đột biến so với những năm trước đó. Cụ thể, theo Quyết định số 03/QĐ-CDSP của Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu về phê duyệt kết quả cuộc thi thiết kế bài

giảng e-Learning cấp trường năm học 2016 - 2017, số lượng SV tham gia thi thiết kế bài giảng nhiều hơn và chất lượng bài thi cũng cao hơn so với các năm trước đó. Có 34 SV tham gia với 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba, 01 giải khuyến khích và 01 giải đồng đội. Theo số lượng thống kê từ website Kho bài giảng e-Learning - Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2017), Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu có 10 bài dự thi của SV và cả 10 bài đều đủ điều kiện được lựa chọn đưa lên Kho bài giảng e-Learning.

3. Kết luận

Ứng dụng CNTT trong đào tạo giáo viên là việc làm cần thiết nhưng để thực hiện một cách hiệu quả thì không hề đơn giản. Để SV chính quy hệ cao đẳng tự tin trong lĩnh vực này, cần có sự quan tâm và ủng hộ của giảng viên cũng như sự nỗ lực từ chính các em SV.

Trong bài viết này tác giả đã chỉ ra thực trạng sự tự tin của SV cao đẳng hệ chính quy khi ứng dụng CNTT trong các hoạt động rèn nghề, đồng thời đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao sự tự tin của SV trong lĩnh vực này như: điều chỉnh nội dung và kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp dạy, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường học tập thân thiện. Kết quả ban đầu cho thấy những chuyển biến tích cực về ứng dụng CNTT trong hoạt động rèn nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo 173/BC-CĐSP, *Kết quả Cuộc thi Thiết kế bài giảng e-Learning cấp cơ sở năm học 2013 - 2014*, 2014
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Cuộc thi e-Learning lần thứ 4 (2015 - 2017)*, 2017. <https://elearning.moet.edu.vn/cac-cuoc-thi/Cuoc-thi-lan-4/tinh-ba-ria-vung-tau-4.html>.
- [3] ITAA (Information Technology Association of America), *Information technology definition*, <http://itaa.org/es/docs/Information%20Technology%20definitions.pdf>, 03/04/2009.
- [4] Quyết định 03/QĐ-CĐSP, *Phê duyệt kết quả Cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning cấp trường năm học 2016 - 2017*, 2017.
- [5] Russell T. Osguthorpe and Charles R. Graham, *Blended learning environments. Definitions and directions*, *The Quarterly Review of Distance Education*, 2003, pp. 227-233.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”*, 2017.

SUMMARY

MEASURES TAKEN IN TEACHER TRAINING AT COLLEGES OF EDUCATION TO INCREASE STUDENTS' SELF-CONFIDENCE IN APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY INTO THEIR ACADEMIC ACTIVITIES AND PRACTICUM

This article presents the current state of confidence among full-time students at Ba Ria - Vung Tau College of Education when they apply information technology into their academic activities and practicum as well as the causes of such situation. The paper also offers some measures to be taken with a view to building up students' confidence in this aspect, which include changes in the teaching content of Computer Science; innovations in dealing with the course on "The Application of Information Technology in Teaching", creating favorable conditions for students in terms of learning facilities and friendly study environment.